

LỄ LỆ, LỄ HỘI Ở CÁC ĐÌNH LÀNG, ĐÌNH ÁP CỦA HỘI AN QUA TƯ LIỆU ĐIỀU TRA LÀNG XÃ NĂM 1943

Trương Hoàng Vinh

Đình được tiếp cận trong bài viết này được hiểu là một công trình kiến trúc có chức năng là một thiết chế tín ngưỡng, hành chính, sinh hoạt cộng đồng của làng xã, ấp trong thời kỳ phong kiến. Các nhà văn hóa Pháp trước đây đã sớm nhận thấy, như P.Giran viết: “*Cái Đình là nơi thờ thần bảo hộ mỗi làng, chính là trung tâm đời sống công cộng của đoàn thể; chính ở đây có những hội đồng kỳ mục, chính ở tại đây họ giải quyết các vấn đề hành chính và tư pháp nội bộ; chính ở tại đây có những cuộc tế lễ, tóm lại tất cả hành vi sinh hoạt xã hội Việt Nam đều diễn ra ở đây*”. (P.Giran, *Magie et religions Annamites*, 1918 trang 334-335) (*Giáo sư Nguyễn Đăng Thục: Văn hóa Đình làng đăng trên trang blog: newvietart.com*).

Về lịch sử hình thành đình làng của Việt Nam, trong sách *Đình làng Nam* bộ xưa và nay, trang 10 có đoạn ghi “...*Đình (thờ thần - người viết chú thích) thần của làng hẳn là không được thành lập đồng loạt và tức thì theo lệnh 1496 mà có lẽ được định hình dần dần như sự tiến hóa tự phát để rồi sau đó được chính thức hóa bằng luật pháp*” (Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1997): *Đình làng Nam bộ xưa và nay*, Nhà

xuất bản Đồng Nai, trang 10). Theo thống kê của chúng tôi, hiện nay, ở Hội An có 24 đình làng trong đó có 14 đình làng, 9 đình ấp và 1 di tích là đình thờ âm linh. Trải qua thời gian, đến nay đình làng ở Hội An chỉ còn chức năng là một thiết chế tín ngưỡng cộng đồng làng xã, ấp.

Để có cơ sở nhận thấy sự biến đổi của lễ hội tại các đình làng ở Hội An vào thời kỳ trước 1945 và hiện nay, trong bài viết này chúng tôi xin liệt các vị thần chính được sắc thờ và trích lại nguyên văn một số mô tả về lễ lệ, lễ hội ở các đình làng thuộc Hội An qua tài liệu Bản khai folklore các làng, xã do Viện Viễn Đông Bác Cổ thực hiện năm 1943, bản chép tay.

Trong Bản khai năm 1943, có ghi chép về di tích, phong tục, lễ hội, quan lộ, đạo sắc, thần tích của 10 xã thuộc địa giới Hội An nay. Trong đó, có những xã nay đã trở thành một khối, thôn của các xã, phường của Hội An hiện nay (ví dụ như *Sơn Phô, An Mỹ, Thanh Đông, Thanh Nam*), có những xã nay đã nhập chung với với xã khác tạo ra một đơn vị hành chính có địa danh mới (*Minh Hương và Hội An thành phường Minh An*).

1. Đình Cẩm Phô: Tại đình có 27 đạo sắc. Các vị thần được sắc thờ là Thái giám Bạch mã, Thành Hoàng làng, Nam hải cự tộc Ngọc lân tôn thần, Tứ vị Đại càn thánh nương. “Việc tế lễ thì sinh vật thường dùng là heo, nhưng tùy theo số công tế của làng miễn là tinh khiết thì thôi. Thần huệ tùy âm, dư huệ không biểu”. Về lễ lệ, lễ hội ở đình: “Cẩm Phô phường và Cẩm Phô xã mỗi năm có lệ tổng tà gọi là tế ma. Cứ đến ngày rằm tháng Giêng thì tại đình (có) lễ tế ấy. Trong khi tế lễ ấy có làm một cái long thuyền và lợp giấy. Có một ông thầy phù thủy đến đọc kinh tại đình và ngồi trên long thuyền ấy. Khi đó có dân làng khiêng tới những con đường trong Cẩm Phô phường để thầy phù thủy làm phép đuổi quái. Lễ này long trọng và vui lắm. Cái long thuyền ấy khiêng đến đâu, dân làng đốt pháo và cúng vái vui lắm. Lễ tế ấy làm 1 ngày. Tối đến, đưa chiếc long chu ấy đốt giữa đồng. Làng lựa một ông chức việc nào...(đọc không rõ chữ) hậu, đánh ba hồi mõ gọi là cúng mõ đầu năm. Vì lệ làng này cứ đến 25 tháng chạp thì có lệ dựng cột cờ và khép mõ nghĩa là trong làng cấm không được đánh mõ, dù có việc chi trong năm mới dùng mõ trong một hạn là 9 tháng Chạp đến rằm tháng Giêng”.

2. Đình làng Điền Hội (là làng Hội An): Có 22 đạo sắc. Các vị thần được sắc thờ là: Thái giám Bạch mã, Thành Hoàng, Đại Càn quốc gia Nam Hải, Bà Thu Bồn, Bà Phiếm Ái, Ngũ Hành Tiên nương. “Những ngày hội ở làng này hồi trước (trước 1943 – người viết chú thích) vui lắm. Có tế trâu, bò heo, hát bội. Nhưng đến bây giờ thì đã bỏ nhiều lắm

rồi. Ở đình (đình Ông Voi - người viết chú thích) và các miếu thì tế luôn một ngày (Mồng 10 tháng 8), dùng linh vật là heo. Nhưng làng vẫn còn giữ tục lệ là khi tế có gia lễ và lễ nhạc. Nhà Tiên hiền (Hội An tiên tự - người viết chú thích) mỗi năm tế hai kỳ, ngày lập xuân tháng Giêng và ngày lập thu Tháng 8. Có năm dùng linh vật bò, có năm dùng heo tùy theo công bổn của làng năm đó. Thanh minh, mỗi năm đến tiết Thanh minh tế vào ngày đó cũng dùng sinh vật là heo thôi”.

3. Đình làng Minh Hương: Có 38 điệu sắc. Các vị thần được sắc thờ là Ngũ hành, Bạch mã Thái giám, Thiên Phi, Huỳnh thiên đại đế, Quan Thánh Đế quân, Ngũ hành tiên nương, Thiên hậu, Bảo sinh đại đế, Bộ hạ Tam thập lục tướng. “Việc tế lễ thì đủ nghi tiết, cúng vào giờ thanh tịnh (tờ mờ sáng) sinh phẩm phần nhiều là hương hoa, trà quả. Còn như sinh vật thì thường theo lệ làng là: sinh thủ kính làng, sinh kính phải 8 cái phần chiếc, kính tiên chỉ lý trưởng, chánh ban, phần hệ trọng là thế, còn thì hội ẩm”.

4. Đình làng Sơn Phong: Có 23 đạo sắc. Các vị thần được sắc thờ là Đại Càn Quốc gia, Tứ vị thánh nương, Thiên YANA, Nam hải. “... Ở đình mỗi năm tế một kỳ. Ngày rằm tháng tám, lễ vật thì chỉ đầu heo thôi, chứ không dènh dàng như các làng khác có công bổn khá”.

5. Đình Đê Võng: Có 17 đạo sắc. Thái giám Bạch mã, Bồn cảnh Thành hoàng, Ngũ hành Tiên nương, Tứ dương linh thần, Bích Sơn tôn thần, Đại Càn. “Làng này về việc tế tự cũng lắm cách.

Tại đình, mỗi năm tế 3 kỳ tại đình: 1. 10 tháng Giêng tế trâm trà hoa quả để cầu yên trong làng gọi là tổng ôn. 2. Rằm tháng 3, kỳ tế này dùng đến hai con sinh vật (heo), 1 con dùng để cầu thần cho dân làng làm được nhiều cá vì làng này có thủy điền. Bởi thế, tiền thuế thủy điền, nạp một ít, còn... lại, đồ tế kỳ này là nhập vào công bôn một ít. Còn 1 con để cúng vị Tiên hiền gọi là nhờ công người đời trước. Rằm tháng tám tế trâm trà hoa quả để cầu yên cho dân làng”.

6. Đình Sơn Phô: Có 19 đạo sắc. Các vị thần được sắc: Thờ Thiên y chúa Ngọc, Thành hoàng, Đại càn quốc gia, Ngũ Hành, Thái giám, Bạch mã. “Làng này việc tế lễ cũng lắm chuyện. Mỗi năm tế hai kỳ. Kỳ 1, Mồng mười tháng Giêng, kỳ tế này có nhạc lễ và dùng sinh vật là heo nhưng có năm tùy theo công bôn của làng năm ấy và kỳ này gọi là tổng ôn hay tổng quái. Kỳ 2, 15 Tháng tám, kỳ tế này cũng vậy, có lễ nhạc, sinh vật (heo). Nhưng kỳ này thì gọi là cầu yên để làng được yên ổn làm ăn... Hồi trước, làng này còn tục lệ, sau khi tế xong, có đi phân kính biểu mỗi người có công đức trong làng. Nhưng đến nay (1943 - người viết chú thích) không còn thế nữa”.

7. Đình An Mỹ: Có 18 đạo sắc. Các vị thần được sắc thờ là thờ Bạch mã thái giám, Thành hoàng, Đại Càn quốc gia, Thiên tiên thần nữ, Ngũ hành tiên nương, Đệ nhất hồng nương, Đệ nhị Đàn nương, Đệ ngũ đàn nương. “...Mỗi năm tại đình cúng 4 kỳ: 1. 12 tháng Giêng gọi là tế xuân... Khi tế có đánh chiêng trống và dùng sinh vật là heo chớ không dùng nhạc lễ. 2. Mồng một tháng 3: Ngày này

kỵ các vị Tiên hiền dùng sinh vật là heo, không nhạc lễ. 3. Mồng 2 tháng 8 tế kỷ niệm ngày hưng quốc khánh (?). Tế kỳ này chỉ trâm trà. 4. Ngày 15/8, tế kỳ thu, hồi trước dùng sinh vật là heo. Nhưng mấy năm nay, làng ít công bôn nên chỉ cúng trâm trà”.

8. Đình Thanh Nam: Có 20 đạo sắc. Các vị thần được sắc thờ là Thiên YANA, Đại Càn, Thành Hoàng, Quan tháng đế quân, Đông Hải Ngọc Lân. “Làng này tế đình mỗi năm 2 kỳ. 1. Ngày 10 tháng Giêng, kỳ xuân. 2. Ngày 11 tháng tám kỳ thu. Cả hai kỳ này đều dùng sinh vật là heo và lễ nhạc”.

9. Đình Thanh Hà: có 27 đạo sắc. Các vị thần được sắc thờ là: Nam hải cự tộc Ngọc lân tôn thần, Thành Hoàng, Tứ dương thành phủ, Bạch mã, Đại càn, Ngũ hành, Chúa ngọc, Quan thánh, Thủy long. “Việc tế lễ thì sinh phẩm thường dùng cũng heo. Nghi tiết cũng đủ vậy thôi”. “Đình mỗi năm tế 2 kỳ. Ngày 15 tháng 3 và 18 tháng 8 cúng Tiên hiền, Thành hoàng, Ngũ hành đều theo đình một lượt. Làng có lệ tế tổng khách vào 10 tháng Giêng... Đình còn tế một ngày kỳ yên là 20 tháng tám”.

10. Đình Thanh Đông: Đình Thanh Đông có 21 đạo sắc. Các vị thần được sắc thờ là Bạch mã, Thành hoàng, Đại Càn, Dương phi phu nhân, Ngọc lân. “Tế lễ thì thường dùng đủ nghi tiết sinh phẩm là heo nhiều hơn cũng như các làng trong cùng một hạt... Đình một năm tế 2 kỳ: Ngày 10 tháng Giêng (heo) và ngày 10 (tháng) tám (heo)... Tiên hiền tế ngày 28 tháng 3 (heo)”.

11. Đình Tân Hiệp: Có 20 đạo sắc. Các thần vị được sắc thờ là Thiên y Chúa Ngọc, Thành hoàng, Đại Càn quốc gia Nam hải, Ngũ hành tiên nương, Tứ dương thành quốc, Tứ dương thần phủ, Nam hải ngọc lân. Về phong tục tế lễ không thấy ghi trong tài liệu.

Qua đọc phần liên quan đến phong tục, lễ lệ tại các đình làng ở Hội An trong tập tài liệu Bản khai folklore các làng, xã do Viện Viễn Đông Bác Cổ thực hiện năm 1943, bản chép tay, chúng tôi xin có suy nghĩ như sau: Tất cả các làng thuộc thành phố Hội An hiện nay được nêu trong văn bản này đều có thờ Thành Hoàng nhưng không có thần tích rõ ràng, cụ thể. Có thể xem đây là một đặc điểm chung về việc thờ Thành hoàng ở Hội An.

Theo chúng tôi, các thông tin này sẽ là lý thú không chỉ cho các nhà nghiên cứu, quản lý mà cho cả người dân về hoạt động lễ lệ, lễ hội tại đình làng cách đây hơn 70 năm. Về việc đối chiếu so sánh về lễ lệ, lễ hội tại các đình làng cách đây hơn 70 năm và hiện nay, chúng tôi sẽ tổng hợp giới thiệu trong những bản tin sau♦